

Bản án số: 10/2019/HNGĐ-ST

Ngày : 01/10/2019

V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tâm.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Tính.

2. Ông Nguyễn Văn Cử.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nay Y Sưa, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Đào Vương Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 112/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2019 về việc tranh chấp “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐST – HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Ngọc H, sinh năm 1986

Địa chỉ: khu phố Trung H, thị trấn Củng S, huyện Sơn H, tỉnh Phú Yên

2. *Bị đơn:* Anh Ngô Hoàng Th, sinh năm 1986

Địa chỉ: thôn Phú S, xã Krông P, huyện Sơn H, tỉnh Phú Yên.

Các đương sự đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn chị Trần Thị Ngọc H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chúng tôi tự nguyện tìm hiểu, kết hôn trên tinh thần tự nguyện, không bị cưỡng ép được Ủy ban nhân dân thị trấn Củng S, huyện Sơn H cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 12/3/2014. Quá trình

chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Th.

Về con chung: Vợ chồng chúng tôi có hai (02) con chung tên Ngô Trần Hoàng Ng, sinh ngày 16/4/2015 và cháu Ngô Trần Hoàng L, sinh ngày 25/11/2016. Khi ly hôn, tôi được trực tiếp nuôi các cháu và yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi cháu Ngô Trần Hoàng Ng 2.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Ngô Hoàng Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi thống nhất với trình bày của chị Hiếu và đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung tên Ngô Trần Hoàng Ng, sinh, ngày 16/4/2015 và cháu Ngô Trần Hoàng L, sinh ngày 25/11/2016. Khi ly hôn, tôi sẽ trực tiếp nuôi cháu Ngô Trần Hoàng Ng còn chị H trực tiếp nuôi cháu Ngô Trần Hoàng L. Trong trường hợp chị H trực tiếp nuôi cả 02 cháu thì tôi vẫn có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Ng 2.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện Sơn H, tỉnh Phú Yên đã tiến hành hòa giải nhưng không được.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị H giữ nguyên ý kiến xin được ly hôn với anh Th; sau khi ly hôn được trực tiếp nuôi hai (02) con chung và yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi cháu Ngô Trần Hoàng Ng 2.000.000đ/tháng, thời gian bắt đầu nghĩa vụ cấp dưỡng vào ngày 30/10/2019 và việc chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định pháp luật. Nguyên đơn chị H không yêu cầu Tòa giải quyết về nợ chung, tài sản chung. Về án phí nguyên đơn chị H tự nguyện chịu.

- Bị đơn anh Th thống nhất ly hôn với nguyên đơn chị H, sau khi ly hôn xin được trực tiếp nuôi cháu Ngô Trần Hoàng Ng. Trong trường hợp chị H trực tiếp nuôi cả hai (02) cháu thì anh Th đồng ý có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Ngô Trần Hoàng Ng 2.000.000đ/tháng, thời gian bắt đầu nghĩa vụ cấp dưỡng vào ngày 30/10/2019 và việc chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định pháp luật. Bị đơn anh Th không yêu cầu Tòa giải quyết về nợ chung, tài sản chung.

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng; việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát cùng cấp và người tham gia tố tụng đúng theo quy định. Nguyên đơn và bị đơn chấp hành đúng theo quy định về quyền, nghĩa vụ và nội quy phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 51, 53, 55, 81, 82, 116, 117, 118 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa

nguyên đơn chị H với bị đơn anh Th, giao hai (02) con chung cháu Ngô Trần Hoàng Ng, sinh ngày 16/4/2015 và cháu Ngô Trần Hoàng L, sinh ngày 25/11/2016 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và ghi nhận sự thỏa thuận các đương sự về việc anh Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Ngô Trần Hoàng Ng 2.000.000đ/tháng, thời gian bắt đầu nghĩa vụ cấp dưỡng vào ngày 30/10/2019 và việc chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định pháp luật. Nguyên đơn chị H chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn chị Trần Thị Ngọc H và bị đơn anh Ngô Hoàng Th.

[2] Về nuôi con chung sau ly hôn: Tại phiên tòa, bị đơn anh Th trình bày: Hiện nay anh có nhà riêng, sống một mình tại thôn Phú S, xã Krông P, huyện Sơn H và làm nghề tự do. Nếu được trực tiếp nuôi cháu Ng thì anh sẽ cho cháu sinh sống cùng anh tại xã Krông P cho đến khi được 7-8 tuổi thì gửi xuống nhà cha mẹ ruột tại huyện Phú H. Ngược lại nguyên đơn chị H tha thiết được trực tiếp nuôi hai (02) cháu với lý do bản thân chị đã có nhà riêng, nhà đang mở cơ sở giáo dục mầm non, chị đang là giáo viên mầm non và điều kiện chăm sóc ở thị trấn Củng S tốt hơn xã Krông P. Hơn nữa, không thể tách hai anh em ra mỗi đứa một nơi.

Xét thấy, tại biên bản xác minh ngày 13/9/2019, Phòng lao động, thương binh, xã hội huyện Sơn H cung cấp: *“Căn cứ Luật trẻ em trong trường hợp có 02 con chung khi ly hôn thì ưu tiên cho các cháu ở chung với nhau để bảo đảm sự phát triển toàn diện và nhu cầu thực tế của các cháu. Căn cứ điều kiện kinh tế xã hội quan điểm của Phòng lao động, thương binh, xã hội huyện Sơn H thì Tòa án nên giao 02 con chung cho người mẹ nuôi”*. Khoản 4 Điều 60 Luật trẻ em quy định: *“Ưu tiên trẻ em được chăm sóc thay thế bởi người thân thích. Trường hợp trẻ em có anh, chị, em ruột thì được ưu tiên sống cùng nhau”*. Đối chiếu yêu cầu đơn chị H xin được trực tiếp nuôi hai (02) con chung với quy định pháp luật về trẻ em, với ý kiến của cơ quan chuyên trách và với điều kiện thực tế của các bên Hội đồng xét xử xác định để bảo đảm phát triển toàn diện của các cháu nên giao hai (02) cháu Ngô Trần Hoàng Ng, sinh ngày 16/4/2015 và cháu Ngô Trần Hoàng L, sinh ngày 25/11/2016 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, có căn cứ. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở.

[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, bị đơn anh Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Ngô Trần Hoàng Ng 2.000.000đ/tháng; thời gian bắt đầu nghĩa vụ cấp dưỡng vào ngày 30/10/2019 và nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016. Nguyên đơn chị H tự nguyện chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xét việc tự nguyện này không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên được ghi nhận.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì những lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 53, 55, 81, 82, 116, 117, 118 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Ngọc H.

2. Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn chị Trần Thị Ngọc H và bị đơn anh Ngô Hoàng Th. Giao hai (02) con chung tên Ngô Trần Hoàng Ng, sinh ngày 16/4/2015 và Ngô Trần Hoàng L, sinh ngày 25/11/2016 nguyên đơn chị Trần Thị Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, bị đơn anh Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Ngô Trần Hoàng Ng 2.000.000đ/tháng; thời gian bắt đầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng vào ngày 30/10/2019 và nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Nguyên đơn chị Trần Thị Ngọc H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, đã nộp đủ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0014615 ngày 27/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn H, tỉnh Phú Yên nên không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên(01);
- VKSND H. Sơn H (02);
- CC THADS H. Sơn H (01);
- Các đương sự (02);
- UBND thị trấn Củng S (01);
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Tâm